

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : TRAN CONG TOAN  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : II 12 1947- Ha Tinh V.N.  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 72 Thanh-Mau, Phuong 4, DALAT, LAM-DONG V.N.  
(Dia chi tai Viet-Nam)  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 14/4/76 To (Den): 6 months  
PLACE OF RE-EDUCATION: House arrest  
CAMP (Trai tu) \_\_\_\_\_  
PROFESSION (Nghe nghiep): Policeman  
EDUCATION IN U.S. (Di hoc tai My): N/A Policeman  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): \_\_\_\_\_ Policeman  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_ Policeman  
Date (nam): 69 - 75  
APPLICATION FOR O.D.P. (Ma co rap don cho ODP) Yes (Co): X No (Khong): \_\_\_\_\_  
ID Number (So hoc so): IV-064563  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Six (6)  
(Ten than nhan theo tung): Xin ghi ben sau voi day du chi ti  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 72 Thanh-Mau, Phuong 4,  
Da-Thanh Dalat, Tinh LAM-DONG VIET-NAM  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngugi Bao tro):  
TRAN-DUC-CHUONG Houston,  
Texas 77086 - ~~Brother-in-law~~  
U.S. CITIZEN (Quoc tinh Hoa-Ky): Yes (Co): X No (Khong): \_\_\_\_\_  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother-in-law  
NAME & SIGNATURE: Tran-duc-Chuong Chuong duc huan  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)  
Houston, Texas 77086 Tel.  
DATE: July 28 1988  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : **TRAN- CONG- TOAN**  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1, <b>Tran-Thi-Kim</b>                   | 5/20/51       | Wife                |
| 2, <b>Tran-Duy-Thong</b>                 | 6/18/74       | Son                 |
| 3, <b>Tran-Linh-Tien</b>                 | 8/29/75       | Daughter            |
| 4, <b>Tran-Duy-Thien</b>                 | 3/23/77       | Son                 |
| 5, <b>Tran-Duy-Trieu</b>                 | 2/19/80       | Son                 |
| 6, <b>Tran-Duy-Tai</b>                   | 12/9/81       | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS (Listed on page 1)

-same-

6. ADDITIONAL INFORMATION

trước biết quý hội có nhân đơn  
và cần thiệp cho các cùng tu cải tạo,  
vậy tôi có nghiệp em rể + nước 75  
là cần sát đã chừa. và tôi đã làm  
đơn theo ODP rồi và đã có số hồ sơ  
tôi xin gửi kèm hồ sơ như quý hội  
chuyên tiếp và bỏ túi giấy tờ cần  
thiết dùm xin thành thật cảm ơn.  
Trân ái chào



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 061563  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171 : Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN CONG TOAN  
Last Middle First

Current Address 72 Thanh-Mau, Phuong 4, Da Thanh, Dalat, Tinh Lam-Dong

Date of Birth Nov. 12/47 Place of Birth Ha-Tinh VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) Policeman  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From April 14/76 6 months

3. SPONSOR'S NAME: CHINH THI NGUYEN  
Name

Houston, Texas 77086  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone                                   | Relationship          |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <u>Lam D. Tran</u> <u>Houston</u> <u>Texas 77086 -</u>      | <u>Brother in law</u> |
| <u>Chuong D. Tran</u> <u>, Houston</u> <u>Texas 77086 -</u> | <u>Brother in law</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: JULY 28 1988



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TRAN CONG TOAN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1, TRAN THI KIM                          | 5/20/51       | Wife                |
| 2, TRAN DUY THONG                        | 6/18/74       | Son                 |
| 3, TRAN LINH TIEN                        | 8/29/75       | Daughter            |
| 4, TRAN DUY THIEN                        | 3/23/77       | Son                 |
| 5, TRAN DUY TRIEU                        | 2/19/80       | Son                 |
| 6, TRAN DUY TAI                          | 12/9/81       | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

-same-

6. ADDITIONAL INFORMATION :

This file has been filing through ODP  
on July 29 1983 with file number IV 064563

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG  
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG  
Thành phố DALAT

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM  
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Thống Nhất  
- - - X - - -

Số : /QĐ

QUYẾT - ĐỊNH  
QUẢN - CHẾ

- Căn cứ vào điểm 9 của Bản Tuyên Bố của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam về chính sách đối với vùng mới giải phóng .
- Căn cứ vào bản công bố chính sách đối với những sĩ quan hạ sĩ quan, binh lính, nhân viên trong bộ máy chính quyền và đảng viên các đảng phái phản động của Mỹ ngụy .
- Theo đề nghị của ông Trưởng Công An thành phố DALAT và của ông Chủ tịch UBNDCM Phường .

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG  
Thành phố DALAT

QUYẾT - ĐỊNH .

Điều 1.- Quản chế : Trần Công Sơn . tuổi . 27 .  
Quốc quán : Đức . miền Bắc .  
Trú quán : Phước An .  
Dân tộc : Khmer .  
Trong thời hạn . 6 . tháng kể từ ngày . 14 .  
tháng . 4 . năm 1976 đến khi có quyết định giải  
chế .

Điều 2.- Trong thời gian quản chế, không được làm  
một số nghề có ảnh hưởng đến trật tự an ninh chung.  
Không được ra khỏi phạm vi phường khi chưa được  
phép, hàng tháng phải đến trình diện với chính  
quyền khóa, áp hoặc cơ quan xí nghiệp để kiểm  
tra sự phấn đấu cải tạo trong tháng .

Điều 3.- Ông Trưởng Công An thành phố DALAT, Ông Chủ tịch  
UBNDCM phường . 7 . và hướng sự thi hành quyết  
định này kể từ ngày ký .

Thành phố DALAT ngày 14 tháng 6 năm 1976

Chủ tịch UBNDCM thành phố DALAT

# Catholic Social Service

Sacramento, California 95819 Tel.

refugee resettlement project

(Translation)

The Revolutionary People's Committee  
Of Lam Dong Province  
The Revolutionary People's Committee  
Of Da Lat City

REPUBLIC OF SOUTH VIET NAM  
Independence-Democracy-Peace-Unity

## DECISION OF CONFINEMENT

No. \_\_\_\_\_/QD

- Based on the 9th provision of the Declaration of the Provisional Government Of Revolution of Republic Of South Viet Nam about the policy toward newly liberated regions.

- Based on policy announcement for officers, non-commissioned officers, militants, employees of administrative cabinet and partisans of rebel parties of the American puppets.

- By the recommendation of Da Lat City's Chief of Public Safety and of Chairman of the Revolutionary People's Committee Of Ward 7.

### CHAIRMAN OF DA LAT REVOLUTIONARY PEOPLE'S COMMITTEE

#### DECIDED:

1. Confinement: TRAN CONG TOAN, 29 years old  
Place of birth: Duc Ninh, Duc Tho, Ha Tinh  
Residence: 72 Thanh Mau  
Ethnicity: Urban  
For a period of 6 months effective April 14, 1976 until decision is made to release the confinement
2. During the confinement time, the applicant is not permitted to practice jobs that affect common order and security. The applicant can not leave the Ward if not permitted. The applicant has to report to the authority of the Village, Hamlet or other enterprises for the evaluation of conscious re-education every month.
3. The Chief Of Da Lat City Public Safety, the Chairman of the Revolutionary People's Committee Of Ward 7 and the applicant are to impliment this decision effective the date signed.

Da Lat City, April 14, 1976  
Chairman Of the Revolutionary People's Committee  
Of Da Lat City  
(signed illegibly and sealed)

I, Binh Tran, hereby affirm that the above is an accurate translation of the original document in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

CATHOLIC SOCIAL SERVICE

5890 Newman Ct.

Sacramento, CA 95819

Signature Of Translator

Title: Resettlement Specialist

8/8/85  
Date signed

Tran Duc Chuong

Houston, Texas 77086



Families of Vietnamese political prisoner Ass.

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635